NGHIÊN CỨU VỀ LÝ LUẬN

MỘT SỐ ĐỊNH HƯỚNG NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU LÝ LUẬN VỀ ĐẢNG CẦM QUYỀN Ở VIỆT NAM TRONG THỜI KỲ MỚI

Trần Thị Thùy(*)

(*) Thạc sĩ, Ban Tuyên giáo Trung ương.
Email: phuongthuyllct@gmail.com

Nhận ngày 25 tháng 11 năm 2020. Chấp nhận đăng ngày 25 tháng 12 năm 2020.

Tóm tắt: Ở nước ta, Đảng Cộng sản Việt Nam là đảng duy nhất lãnh đạo, cầm quyền; do đó, xây dựng Đảng là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng. Trong bài viết này, tác giả đã trình bày một cách khái quát những thành tựu cũng như một số hạn chế trong công tác lý luận nói chung và công tác nghiên cứu lý luận về Đảng cầm quyền nói riêng; trên cơ sở đó, đề xuất và luận giải một số định hướng nhằm nâng cao chất lượng công tác nghiên cứu lý luận về Đảng cầm quyền ở Việt Nam trong thời kỳ mới.

Từ khóa: Xây dựng Đảng, công tác nghiên cứu lý luận, Đảng Cộng sản Việt Nam.

Vai trò, sứ mệnh lãnh đạo, cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam không chỉ là một tất yếu khách quan, được khẳng định bằng lịch sử hơn 90 năm lãnh đạo cách mạng Việt Nam và hơn 75 năm lãnh đạo Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, mà còn được hiến định bằng lý trí và ý trí, tình cảm của toàn thể nhân dân và cả dân tộc Việt Nam.

Công cuộc đổi mới, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta là một sự nghiệp vĩ đại, vô cùng mới mẻ. Trên mỗi chặng đường phát triển, ở từng giai đoạn, thực tiễn luôn đặt ra những yêu cầu khách quan đòi hỏi Đảng và nhân dân ta phải nhận thức đúng, giải quyết hiệu quả, đặt cơ sở để tiếp tục giải quyết những yêu cầu mới của giai đoạn tiếp theo. Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác lý luận nói chung, công tác nghiên cứu lý luận về Đảng cầm quyền nói riêng là một dòng chảy liên tục, một quá trình kế thừa và phát triển không ngừng. Từ nay đến năm 2030, đất nước bước vào thời kỳ phát triển chiến lược mới với mục tiêu đưa nước ta trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao. Bối cảnh khu vực, quốc tế ngày càng có nhiều diễn biến phức tạp, nhanh chóng, khó dự báo,

tác động trực tiếp, nhiều chiều đến công tác xây dựng Đảng, đến quá trình đổi mới, nghiên cứu và phát triển lý luận về Đảng cầm quyền. Điều đó dòi hỏi Đảng ta, nhân dân ta, hơn bao giờ hết, phải bình tĩnh, tỉnh táo, sáng suốt phân tích, đánh giá, dự báo đúng tình hình. Ở thời điểm có tính bước ngoặt này, công tác nghiên cứu lý luận nói chung, nghiên cứu lý luận về Đảng cầm quyền nói riêng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật trên tinh thần khách quan, khoa học, khẳng định những thành tựu và nghiêm khắc nhận rõ những yếu kém, khuyết điểm, tìm ra nguyên nhân, đề xuất những phương hướng, giải pháp đồng bộ, thống nhất trong Đảng, đồng thuận trong xã hội, quyết tâm xây dựng chính trị, chớp thời cơ, tạo thời cơ, đẩy lùi nguy cơ, vượt lên thách thức, chuyển hóa thách thức thành thời cơ phát triển, thực hiện vững chắc mục tiêu xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Công tác lý luận nói chung và công tác nghiên cứu lý luận về Đảng cầm quyền đã được nhắc đến nhiều trong các văn kiện Đại hội Đảng và các nghị quyết chuyên đề của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị. Từ Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa IX, Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa X đến Nghị quyết số 37-NQ/TW, ngày 9 - 10 - 2014 của Bộ Chính trị khóa XI đã đánh giá công tác lý luận, xác định phương hướng, nhiệm vụ của công tác nghiên cứu lý luận nói chung, công tác nghiên cứu lý luận về Đảng cầm quyền nói riêng đạt được nhiều kết quả quan trọng. Đặc biệt, Nghị quyết số 01-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa VII "về công tác lý luận trong giai đoạn hiện nay" đánh dấu một bước chuyển mới cả trong nhận thức về vai trò của công tác lý luận lẫn trong khâu tổ chức nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn phục vụ cho sự phát triển đất nước.

Sau 20 năm thực hiện *Nghị quyết số 01-NQ/TW*, ngày 28 - 3 - 1992 của Bộ Chính trị khóa VII, *Nghị quyết số 37-NQ/TW* của Bộ Chính trị khóa XI đã nhận định: "Công tác lý luận của Đảng đã đạt được những kết quả quan trọng. Tư duy lý luận tiếp tục có bước phát triển; chú trọng tổng kết thực tiễn, nghiên cứu và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; bổ sung, phát triển *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (năm 2011) và *Hiến pháp* năm 2013; bước đầu hình thành hệ thống lý luận cơ bản về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam". Dự thảo Báo cáo chính trị trình Đại hội XIII của Đảng tiếp tục nhận định: Tư duy lý luận của Đảng có bước phát triển. Hệ thống lý luận về đổi mới, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội tiếp tục được bổ sung, hoàn thiện.

Đạt được thành tựu đó, trong những năm qua, bắt đầu từ giai đoạn 1991 - 1995 đến nay đã có nhiều chương trình, đề tài cấp nhà nước về khoa học xã hội nói chung, khoa học lý luận chính trị nói riêng được triển khai nghiên cứu. Về khoa học lý luận chính trị giai đoạn 1991 - 1995 có 10 chương trình với 155 đề tài; giai đoạn

1996 - 2000 có 7 chương trình với 56 đề tài, 13 chuyên đề; giai đoạn 2001 - 2006 có 5 chương trình với 91 đề tài; giai đoạn 2006 - 2010 có 10 chương trình với 91 đề tài; giai đoạn 2011 - 2016 có 4 chương trình với hơn 100 đề tài; giai đoạn 2016 - 2021 có 3 chương trình với hơn 100 đề tài...

Đảng và Nhà nước ta đã chỉ đạo tiến hành nhiều cuộc tổng kết lý luận - thực tiễn trên quy mô cả nước, như Tổng kết một số vấn đề lý luận thực tiễn qua 20 năm đổi mới (1986 - 2006), tổng kết 20 năm thực hiện *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (1991 - 2011), *tổng kết một số vấn đề lý luận và thực tiễn qua 30 năm đổi mới* (1986 - 2016), tổng kết 20 năm thực hiện *Hiến pháp* 1992 (1992 - 2012), tổng kết một số vấn đề lý luận - thực tiễn qua 10 năm thực hiện *Cương lĩnh 2011* (2011 - 2021) v.v.. Đặc biệt, trong nhiệm kỳ Đại hội khóa XII của Đảng đã ban hành nhiều văn bản liên quan trực tiếp đến công tác nghiên cứu lý luận nói chung, công tác nghiên cứu lý luận về Đảng cầm quyền nói riêng, nổi bật trong đó là: *Nghị quyết số 37-NQ/TW* ngày 9 - 10 - 2014 của Bộ Chính trị khóa XI về công tác lý luận và định hướng nghiên cứu đến 2020; Kết luận 94-KL/TW ngày 28 - 3 - 2014 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới việc học tập lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân; *Quy định số 285-QĐ/TW* ngày 24 - 5 - 2015 về dân chủ trong nghiên cứu lý luận chính trị trong các cơ quan Đảng, Nhà nước; *Hướng dẫn số 02/TW*, ngày 08 - 02 - 2018 về tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận; *Nghị quyết số 35-NQ/TW* ngày 22 - 10 - 2018 của Bộ Chính trị "về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới"; *Chỉ thị số 23-CT/TW* ngày 09 - 02 - 2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng "về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới"...

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được, các văn kiện của Đảng cũng đã thẳng thắn chỉ ra những hạn chế, yếu kém, bất cập của công tác lý luận nói chung, công tác nghiên cứu lý luận về Đảng cầm quyền nói riêng. Đại hội XII của Đảng (2016) nhận định: Công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận còn bất cập, chưa làm rõ được một số vấn đề đặt ra trong quá trình đổi mới để định hướng trong thực tiễn, cung cấp cơ sở khoa học cho hoạch định đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.

Trước những tác động của tình hình thế giới và khu vực, công tác nghiên cứu lý luận về Đảng cầm quyền chưa đáp ứng tốt yêu cầu của thực tiễn. Chưa làm rõ được những nguyên tắc tổ chức và hoạt động, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng; giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và xã hội, tăng cường mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa Đảng với nhân dân; nội dung và phương thức lãnh đạo của Đảng; nâng cao năng lực cầm quyền của Đảng và phát huy dân chủ xã hội; về tự đổi mới, tự chỉnh đốn, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, chống suy thoái tư tưởng chính trị

trong một bộ phận cán bộ, đảng viên... Kết quả thực hiện nhiệm vụ cung cấp luận cứ khoa học làm cơ sở cho việc hoạch định đường lối, chủ trương, quan điểm của Đảng còn hạn chế, nhiều vấn đề thực tiễn đặt ra chưa được làm rõ. *Nghị quyết số 37-NQ/TW* ngày 9 - 10 - 2014 của Bộ Chính trị đã đánh giá khái quát những hạn chế, khuyết điểm của công tác lý luận là "nhìn chung, lý luận còn lạc hậu, tính dự báo thấp, kết quả nghiên cứu lý luận chưa đáp ứng tốt yêu cầu của thực tiễn".

Như vậy, những khuyết điểm, bất cập của công tác lý luận đã được Đảng ta chỉ ra từ lâu, đã tồn tại kéo dài qua nhiều nhiệm kỳ, song vẫn chưa khắc phục được một cách cơ bản. Sự lạc hậu, yếu kém của lý luận đã làm hạn chế vai trò dẫn đường, tiên phong của lý luận cũng như vai trò cầm quyền và lãnh đạo của Đảng. Nguyên nhân là, do nhiều cấp ủy chưa thực sự coi trong công tác lý luận nói chung, công tác nghiên cứu lý luận về Đảng cầm quyền nói riêng. Việc tổ chức bộ máy hệ thống các cơ quan nghiên cứu lý luận của Đảng chậm đổi mới, chưa thật phù hợp với nhu cầu thực tiễn. Đội ngũ cán bộ lý luận thiếu về số lượng và yếu về chất lượng. Phát huy dân chủ trong nghiên cứu lý luận còn có mặt hạn chế, bất cập. Chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ lý luận còn bất cập, chưa thật sự khuyến khích sự say mê, sáng tạo trong nghiên cứu lý luận, chưa có cơ chế thi đua, khen thưởng, động viên, khuyến khích đội ngũ này.

Với tư cách một Đảng cầm quyền, trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng của mình, Đảng Cộng sản Việt Nam với bản chất, mục đích chính trị Đảng là của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân nên Đảng luôn được nhân dân tin tưởng, ủng hộ, cùng tham gia góp sức vào công cuộc cách mạng chung của Đảng. Trong thời gian tới, nhu cầu tăng cường đẩy mạnh công tác nghiên cứu lý luận nói chung, công tác nghiên cứu lý luận về Đảng cầm quyền nói riêng ở Việt Nam là một đòi hỏi khách quan, đồng thời cũng là vấn đề mang tính chủ động, tích cực để nắm bắt, tổng kết những vấn đề lý luận và thực tiễn xảy ra để kịp thời bổ sung, phát triển lý luận về đảng cầm quyền, đáp ứng yêu cầu của tình hình đất nước đặt ra. Đặc biệt, tăng cường định hướng công tác nghiên cứu lý luận về Đảng cầm quyền ở Việt Nam trong thời gian tới càng trở lên quan trọng và cần thiết hơn bao giờ hết. Theo chúng tôi, cần tập trung vào một số nội dung sau:

Một là, đẩy mạnh nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Đại hội XII của Đảng (1-2016) khẳng định: "Tư tưởng Hồ Chí Minh cùng với chủ nghĩa Mác - Lênin là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của Đảng và cách mạng Việt Nam, là tài sản tinh thần vô cùng to lớn và quý giá của Đảng và dân tộc ta, mãi mãi soi đường cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta"[1]. Chính vì vậy, *Nghị quyết số 35-*

[1] Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, tr.7-8.

NQ/TW của Bộ Chính trị (ngày 22-10-2018) "Về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới" đã nêu rõ: "Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là bảo vệ Đảng, bảo vệ Cương lĩnh chính trị, đường lối lãnh đạo của Đảng; bảo vệ nhân dân, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam; bảo vệ công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế; bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc; giữ gìn môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước". Đó là nội dung cơ bản, hệ trọng, quyết định sự tồn vong của Đảng, của chế độ. Chính vì vậy, Đảng ta luôn kiên trì lãnh đạo đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng, trong đó, công tác nghiên cứu lý luận của Đảng cần phải tiếp tục nghiên cứu, khẳng định và làm rõ những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin còn nguyên giá trị, những vấn đề cần bổ sung, hoàn thiện, trên cơ sở tổng kết thực tiễn phát triển đất nước; những vấn đề cần nhận thức lại có đối chiếu, so sánh với thực tiễn.

Trong quá trình nghiên cứu, phải tìm kiếm, lý giải thấu đáo những vấn đề thuộc bản chất, tránh đi vào những chi tiết cụ thể và quan trọng là phải chỉ rõ những điểm cần nhận thức lại, những điểm không còn phù hợp với thực tiễn phát triển của Việt Nam; nghiên cứu một cách hệ thống, toàn diện tư tưởng Hồ Chí Minh và khả năng vận dụng vào thực tiễn phát triển đất nước. Không nghiên cứu theo kiểu phong trào, tán dương mà cần những luận cứ khoa học, khái quát thành cơ sở lý luận; làm sáng tỏ nhận thức, quan niệm về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta; phát hiện những mâu thuẫn, động lực của sự phát triển; phân tích, chỉ rõ xu hướng, bước đi phù hợp với điều kiện thực tiễn của Việt Nam; nghiên cứu những bài học kinh nghiệm, những vấn đề đặt ra trong các mô hình xây dựng chủ nghĩa xã hội trên thế giới; tổng kết những kinh nghiệm xây dựng và phát triển chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Những vấn đề trên không chỉ là cơ sở khoa học và lý luận cho việc hoạch định chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong giai đoạn mới, mà còn là cơ sở lý luận và thực tiễn tin cậy để bước tiến tới xây dựng lý luận về đổi mới, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam trong bối cảnh đổi mới, hội nhập và giao lưu quốc tế ngày càng sâu rộng.

Hai là, tiếp tục đẩy mạnh tổng kết thực tiễn, bổ sung và hoàn thiện đường lối đổi mới của Đảng cầm quyền trong thời kỳ mới.

Qua 35 năm đổi mới, Đảng đã cơ bản hoàn thành được hệ thống quan điểm lý luận của đảng cầm quyền, về năng lực cầm quyền, về nội dung, phương thức, mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Tuy nhiên, đến nay, còn không ít vấn đề lý luận chưa được luận chứng khoa học thấu đáo, cần tiếp tục bám sát thực tiễn, đi sâu nghiên cứu, tổng kết, thảo luận, tạo sự thống nhất cao hơn về mục tiêu, quan điểm, các khâu đột phá và một số vấn đề mới, vấn

đề khó, nhất là xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực gắn với xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh về mọi mặt; nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước.

Tiếp tục kiên trì, quyết liệt thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về xây dựng Đảng, ngăn chặn và đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong Đảng và trong xã hội; giữ vững, kiên định bản chất cách mạng và vai trò tiên phong, gương mẫu của Đảng, của đội ngũ cán bộ, đảng viên; thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức xây dựng Đảng; tăng cường mối quan hệ máu thịt giữa Đảng với nhân dân, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước. Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các nghị quyết của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước. Tăng cường công tác tổ chức và cán bộ; xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh; phát huy tính tiên phong, gương mẫu, gần dân, sát dân của cán bộ, đảng viên; có cơ chế, chính sách phát hiện, thu hút, sử dụng nhân tài; khuyến khích, động viên, bảo vệ những cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; đồng thời xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Nâng cao hiệu quả công tác tư tưởng, tuyên truyền, tạo sự thống nhất cao trong Đảng, đồng thuận trong xã hội; cải cách hành chính trong Đảng; đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của Đảng.

Để tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng ngang tầm nhiệm vụ, cần phải đẩy mạnh tổng kết thực tiễn, gắn chặt với nghiên cứu lý luận, trên cơ sở đó làm sáng tỏ những vấn đề trên. Gắn liền với đó là đẩy mạnh đấu tranh, bác bỏ những luận điểm sai trái, phản động của các thế lực thù địch. Nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ trí tuệ của đội ngũ cán bộ, đảng viên, các nhà nghiên cứu, giảng dạy lý luận cần kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, giữ gìn sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng và sự đồng thuận trong xã hội.

Ba là, nghiên cứu làm rõ phương thức cầm quyền, lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và hệ thống chính trị.

Trong 35 năm qua, Đảng ta luôn chú trọng đổi mới phương thức lãnh đạo đối với Nhà nước và hệ thống chính trị, phù hợp với tình hình thực tiễn của đất nước, nên vừa giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng, vừa phát huy vai trò, tính chủ động, sáng tạo và trách nhiệm của các tổ chức trong hệ thống chính trị, nhất là vai trò của Nhà nước và Mặt trận Tổ quốc.

Tuy nhiên, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội còn chậm, nhất là việc cụ thể hóa phương thức lãnh đạo của Đảng đã được xác định trong Cương lĩnh (năm 2011); phương thức cầm quyền, lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước có những nội dung còn lúng

túng. Chưa xác định rõ nội dung và phương thức cầm quyền. Vì vậy, cần phải tiếp tục tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận về đảng cầm quyền, xác định rõ mục đích cầm quyền, phương thức cầm quyền, nội dung cầm quyền, điều kiện cầm quyền; vấn đề phát huy dân chủ trong điều kiện một Đảng duy nhất cầm quyền; các nguy cơ cần lưu ý và phải phòng ngừa đối với đảng cầm quyền. Hiện nay, đây thực sự là vấn đề cấp thiết, cần phải được tiếp tục tổng kết, nghiên cứu một cách sâu sắc, vận dụng đúng đắn, sáng tạo trong thực tiễn để nâng cao năng lực cầm quyền của Đảng đối với Nhà nước và hệ thống chính trị. Theo đó, công tác lý luận cần tiếp tục làm sáng tỏ cả lý luận và thực tiễn mô hình tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị; trong đó, Đảng vừa là một bộ phận, vừa là người lãnh đạo của hệ thống; làm rõ chức năng, nhiệm vụ, tổ chức và hoạt động của các cơ quan, thiết chế nhà nước (Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ, các cơ quan tư pháp, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp); vấn đề phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp; làm rõ về thẩm quyền, trách nhiệm của Đảng và của Nhà nước, mối quan hệ giữa lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước; xây dựng và hoàn thiện quy chế phối hợp giữa cơ quan, tổ chức đảng với cơ quan, tổ chức nhà nước ở các cấp, với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; làm rõ phương thức lãnh đạo của Đảng trong điều kiện một đảng duy nhất cầm quyền.

Bốn là, công tác nghiên cứu lý luận về Đảng cầm quyền gắn liền với các hoạt động tư vấn, tham mưu trong quá trình triển khai các nghị quyết, chỉ thị của Đảng.

Trong điều kiện đảng cầm quyền, lãnh đạo Nhà nước và xã hội, các quyết sách lãnh đạo của Đảng được cụ thể hóa thành chính sách, pháp luật để đi vào cuộc sống. Công tác nghiên cứu lý luận nói chung, công tác nghiên cứu lý luận về Đảng cầm quyền riêng cũng nằm trong hoạt động đó. *Một mặt*, công tác nghiên cứu lý luận về đảng cầm quyền nhằm cung cấp cơ sở khoa học cho việc hoạch định quan điểm, chủ trương, đường lối về đảng cầm quyền; cung cấp lý luận mới, sáng tạo, góp phần định hướng cho việc lãnh đạo các hoạt động của Đảng trong thực tiễn. *Mặt khác*, qua tổng kết, đánh giá, phân tích kết quả thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, chủ trương, đường lối của Đảng trong thực tiễn, công tác nghiên cứu lý luận sẽ phát hiện, nắm bắt được những vấn đề còn chưa chính xác, không phù hợp với thực tiễn của đường lối, chính sách, những vướng mắc, yêu cầu của chính sách đang thực hiện trong thực tiễn, để từ đó khái quát, đúc kết, tư vấn, tham mưu, giải quyết trong hoạt động nghiên cứu lý luận của Đảng.

Công tác nghiên cứu lý luận về đảng cầm quyền nếu không gắn chặt với việc nghiên cứu, tư vấn về chính sách sẽ làm cho lý luận xa rời thực tiễn. Bởi, lý luận phải gắn liền với thực tiễn, được đánh giá, tổng kết khái quát từ thực tiễn. Song, để khái quát được những vấn đề lý luận đó, cần phải trải qua các hoạt tư vấn, tham

mưu, đề xuất triển khai thực hiện. Lý luận - chính sách - thực tiễn là những vòng khâu có quan hệ chặt chẽ với nhau. Lý luận về đảng cầm quyền muốn đi vào thực tiễn phải qua khâu nghiên cứu, tư vấn, xây dựng chính sách. Nghiên cứu chính sách là thiết kế phương thức để cho lý luận, đường lối của Đảng có thể thực hiện được trong thực tiễn. Mối quan hệ đó cần phải được thể hiện thành mối quan hệ về mặt tổ chức giữa các cơ quan nghiên cứu lý luận, tham mưu, tư vấn chính sách, hoạch định chính sách, tổ chức thực hiện.

Cần tiếp tục đẩy mạnh đổi mới công tác lý luận của Đảng, đặc biệt là đổi mới tư duy, tạo bước đột phá về nâng cao chất lượng công tác nghiên cứu lý luận về Đảng cầm quyền ở Việt Nam hiện nay, tạo tiền đề cho sự phát triển thực tiễn của một đảng duy nhất cầm quyền. Nhận thức, luận giải thấu đáo năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, nội dung cầm quyền, phương thức cầm quyền của Đảng, về mục đích cầm quyền, điều kiện cầm quyền, vấn đề phát huy dân chủ trong điều kiện một đảng duy nhất cầm quyền trong phát triển đất nước; đề xuất giải pháp có căn cứ khoa học vững chắc để điều chỉnh, hoàn thiện hệ thống lý luận về đảng cầm quyền, giải quyết đúng và trúng, thiết thực và hiệu quả những yêu cầu cấp thiết của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, lấy lợi ích của dân tộc, của Đảng làm mục tiêu cao nhất. Đột phá lý luận đòi hỏi phải tôn trọng, thực thi dân chủ, tự do trong nghiên cứu, trao đổi lý luận; kiên quyết loại bỏ những nhận thức cũ không còn phù hợp, đã bị thực tiễn vượt qua và cả những rào cản về tư duy, tâm lý; mạnh dạn ủng hộ, tiếp nhận, khẳng định những tư duy, nhận thức mới phù hợp với yêu cầu phát triển. Cái mới lúc ban đầu bao giờ cũng đơn lẻ, mong manh, cần được phát hiện sớm, ủng hộ, bảo vệ, tạo điều kiện để khẳng định và nhân rộng. Lý luận phải gắn bó mật thiết với thực tiễn, lấy tổng kết thực tiễn là phương hướng chủ yếu, từ thực tiễn, nhất là những thực tiễn mới, giàu chất sáng tạo của nhân dân và những đánh giá, tổng kết của đội ngũ cán bộ nghiên cứu, là cơ sở để khái quát thành lý luận. Phải gắn liền những kết quả của công tác nghiên cứu lý luận với những quan điểm, đường lối, chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Đảng, là con đường chính đưa lý luận vào cuộc sống, khắc phục tình trạng lý luận suông, làm cho lý luận thực sự đóng vai trò mở đường, thúc đẩy mạnh mẽ công cuộc đổi mới.

Công cuộc đổi mới và phát triển đất nước đòi hỏi Đảng Cộng sản Việt Nam với tư cách Đảng cầm quyền phải tiếp tục coi trọng và đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng, đặc biệt là những định hướng nâng cao chất lượng công tác nghiên cứu lý luận về Đảng cầm quyền. Đây là cả một hệ thống vấn đề cần phải giải quyết, từ chỉ đạo, quản lý, cơ chế hoạt động, môi trường nghiên cứu, nguồn lực tham gia đến cơ sở vật chất đảm bảo cho quá trình triển khai công tác nghiên cứu lý luận về Đảng cầm quyền. Trên cơ sở đó, góp phần xây dựng Đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh. ❐